

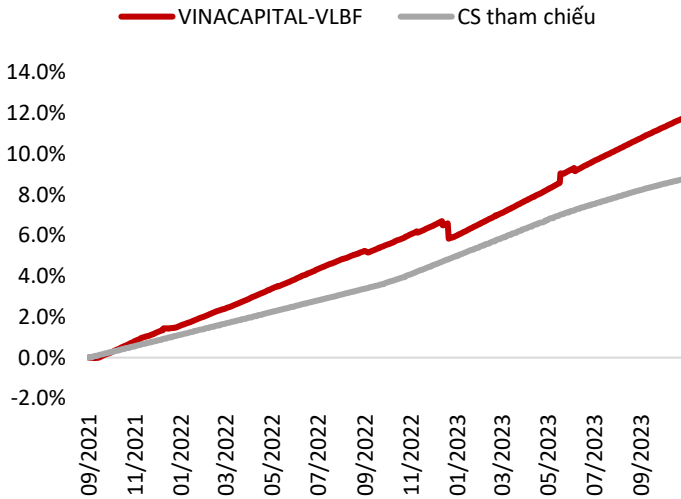
VINACAPITAL-VLBF

Chiến lược đầu tư

Quỹ VINACAPITAL-VLBF đầu tư chủ yếu các tài sản có thu nhập cố định có thanh khoản và chất lượng tín dụng tốt nhằm đem lại lợi nhuận rất ổn định với tiện ích thanh khoản hằng ngày.

Quỹ VINACAPITAL-VLBF có mức độ rủi ro thấp, phù hợp với các nhà đầu tư tìm kiếm kênh đầu tư an toàn ngắn hạn hoặc trung hạn với mức lợi nhuận mục tiêu cao hơn lãi suất tiết kiệm ngắn hạn. Lợi nhuận kỳ vọng của quỹ là từ 4,5 - 5,0% mỗi năm.

Tăng trưởng NAV từ ngày thành lập

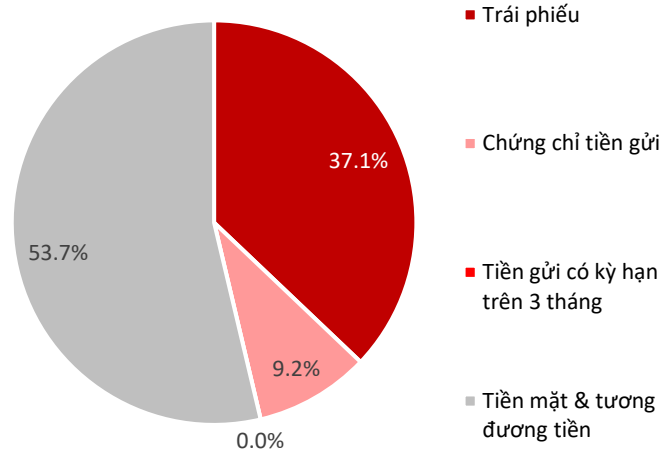


Hiệu suất đầu tư của quỹ VINACAPITAL-VLBF

	VINACAPITAL-VLBF	CSTC
Tổng tài sản (tỷ VNĐ)	59.3	
Giá trị tài sản ròng/CCQ (VNĐ)	11,171.3	
Lợi nhuận tháng 10/2023 (%)	0.5	0.3
Lợi nhuận từ đầu năm 2023 (%)	5.5	3.8

(Giá trị tài sản ròng của quỹ đã trừ đi các chi phí vận hành và phí quản lý)

Phân bổ tài sản



Thông tin Quỹ

Ngày thành lập	07/09/2021
Phí quản lý	0.9%/năm
Phí phát hành	0.0%
Phí mua lại	0.0%
Mức đầu tư tối thiểu	0 VNĐ
Thuế thu nhập cá nhân	<=45 ngày: 0.1%; >45 ngày: 0%
Ngân hàng Giám sát và Lưu ký	BIDV

Công ty kiểm toán: PwC Việt Nam

Tần suất giao dịch: Hằng ngày, Từ thứ Hai đến thứ Sáu

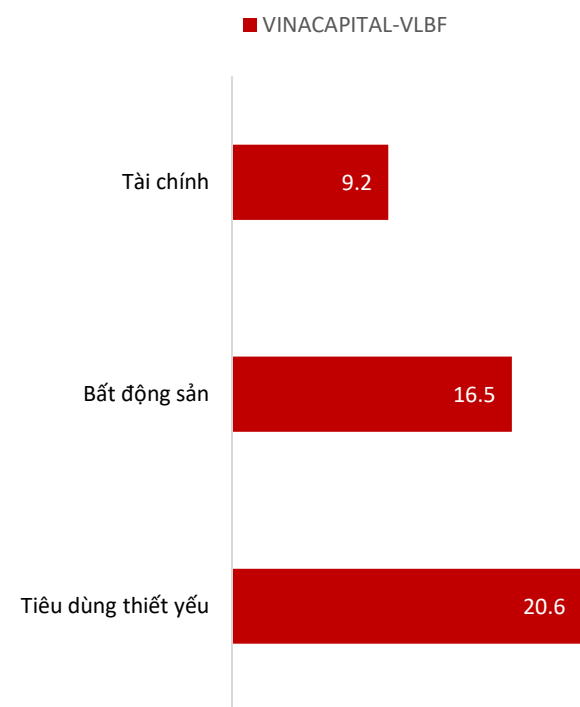
Chỉ số tham chiếu (CSTC)

Bình quân lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 3 tháng thanh toán lãi cuối kỳ của 4 ngân hàng gồm Vietcombank, BIDV, VietinBank và Agribank.

Bộ phận Quan hệ Nhà đầu tư: irwm@vinacapital.com

Tel: +84 28 38 27 85 35

Phân bổ theo ngành



Cập nhật thị trường và quỹ VINACAPITAL-VLBF

Sự phục hồi trong lĩnh vực sản xuất của Việt Nam tiếp tục cải thiện trong tháng 10. Trên cơ sở tháng này so với tháng trước, sản lượng sản xuất đã tăng từ mức tăng 1% trong tháng 9 so với tháng 8 (là con số tốc độ tăng trưởng hàng tháng điển hình) lên mức tăng 6% trong tháng 10 so với tháng 9. Chỉ số nhà quản trị mua hàng PMI của Việt Nam mặc dù chứng kiến sự giảm nhẹ từ 49,7 trong tháng 9 xuống 49,6 trong tháng 10 do các nhà máy đã cắt giảm sản lượng trong tháng 10, thay vào đó sử dụng hàng tồn kho thành phẩm của họ ở một mức độ nào đó. Trong khi đơn đặt hàng xuất khẩu mới tăng tháng thứ ba liên tiếp trong tháng 10 và các công ty đã ngừng việc cắt giảm nhân công lần đầu tiên sau bảy tháng vào tháng 10.

Về lạm phát, giá xăng bán lẻ giảm 5% trong tháng 10 đã làm giảm chỉ số CPI chung của Việt Nam từ 3,7% so với cùng kỳ trong tháng 9 xuống còn 3,6% trong tháng 10. Giá thực phẩm về cơ bản không thay đổi trong tháng do giá gạo tiếp tục tăng (một phần do lệnh cấm xuất khẩu gạo của Ấn Độ) và cơ bản được bù đắp bởi giá thịt lợn giảm.

Đồng VN tiếp tục mất giá trong tháng 10, giảm thêm 1,1% và đưa mức mất giá so với đầu năm lên 3,9% vào cuối tháng 10 do giá trị của Đô la Mỹ/Chỉ số DXY tăng 7% từ tháng 7 đến tháng 10. Và do thực tế là NHNN Việt Nam đã cắt giảm lãi suất chính sách 150 điểm cơ bản từ đầu năm tới nay, trái ngược với mức tăng lãi suất 100 điểm cơ bản của Cục Dự trữ Liên bang Hoa Kỳ trong năm 2023. Và NHNN đã phản ứng trước sự mất giá của đồng VN bằng cách tiếp tục phát hành tín phiếu vào cuối tháng 9 và tháng 10 để hấp thụ thanh khoản dư thừa từ thị trường tiền tệ; đã giúp hỗ trợ giá trị của đồng VN ở một mức độ nào đó.

Trên thị trường trái phiếu doanh nghiệp, tổng lượng phát hành đạt 27,9 nghìn tỷ đồng, là mức tăng trưởng vượt bậc so với mức chỉ 535 tỷ đồng của năm trước. Có 26 đợt phát hành, chủ yếu thuộc lĩnh vực ngân hàng và bất động sản. Trong đó, ngành ngân hàng chiếm lĩnh thị trường với trên 60% thị phần tổng giá trị phát hành, lên tới 17,1 nghìn tỷ đồng. Kỳ hạn và lãi suất bình quân của các trái phiếu này lần lượt là 4,2 năm và 6,6%. Lĩnh vực bất động sản cũng cải thiện tốt, với tổng giá trị phát hành là 8,1 nghìn tỷ đồng. Kỳ hạn bình quân của trái phiếu bất động sản là 3,4 năm, lãi suất bình quân ở mức 11,3%. Chúng tôi cũng lưu ý rằng chỉ có 3 đơn vị phát hành bất động sản là Vinhomes (5 nghìn tỷ đồng), Sài Gòn Capital (1 nghìn tỷ đồng) và Thiên An Investment (trên 2 nghìn tỷ đồng).

Danh mục đầu tư lớn

Mã	Tên Tổ chức phát hành	Tỷ trọng (%)	Lợi suất (%)	Chu kỳ đáo hạn (năm)
BAF	CTCP Nông nghiệp BaF Việt Nam	17.2	10.4	1.6
TN1	CTCP TMDV TNS HOLDINGS	13.0	8.1	1.3
FECREDIT	FE CREDIT	9.2	6.9	0.7
VIC	Tập Đoàn Vingroup - CTCP	3.5	6.1	0.4
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hoà	3.4	9.6	0.2

Thông tin quan trọng

Những thông tin trên đây do Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ VinaCapital ("Công ty") soạn thảo và/hoặc có thể được cập nhật, sửa đổi, điều chỉnh và xác minh thêm mà không cần phải thông báo. Thông tin trên không tạo thành và/hoặc hình thành nên một phần của bất kỳ chào bán nào hoặc đề nghị mua hoặc đăng ký mua bất kỳ chứng khoán nào cũng như không tạo thành căn cứ hoặc liên quan đến hoặc coi như là sự dẫn dụ tham gia vào bất kỳ hợp đồng hoặc cam kết dưới bất kỳ hình thức nào. Đối với những thông tin dự báo dựa trên việc ước tính và/hoặc ý kiến của Công ty tại thời điểm thông tin được đưa ra, Công ty sẽ không có nghĩa vụ cập nhật và/hoặc chỉnh sửa nếu các tình huống có thay đổi.